TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Văn Mỳ

2. Ông: Nguyễn Thế Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 46/2023/TLHS-ST ngày 05/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K;** Sinh ngày: 10/12/1978

Nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1949; Con bà: Ngô Thị L, đã chết.

Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Anh: Trần Văn V, sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú quán: Số 22/A3 TT THPT Y, thị trấn Y, huyện G, TP, Hà Nội.

***. Người chứng kiến**:

Anh: Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú quán: xóm B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2023 Tổ Công tác Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã thì phát hiện trên tuyến đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xã L có 01 đối tượng đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ Công tác Công an xã L đã yêu cầu đối tượng này dừng xe mô tô lại để kiểm tra thì đối tượng không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy theo hướng về xã K, huyện Đ. Tổ công tác đã thông báo cho Công an xã K để phối hợp truy bắt. Khi đối tượng điều khiển xe đến khu vực xóm D, xã K thì gặp Tổ công tác, Công an xã K yêu cầu kiểm tra thì đối tượng chấp hành và khai báo họ tên là Trần Văn K, đồng thời K tự giác giao nộp cho Tổ công tác, Công an xã L 01 túi nilong màu đỏ bên trong có chứa 03 gói chất bột màu trắng được bọc bằng giấy màu trắng có chữ (K khai nhận là ma túy loại Heroine của K mua về sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng: 01 túi nilong màu đỏ bên trong có chứa 03 gói chất bột màu trắng được bọc bằng giấy màu trắng có chữ (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20R1-6835.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã L đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đại Từ để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu xác minh hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với K. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 10/01/2023 CQ CSĐT Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của K có khối lượng: 0,308 gam (lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,308 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn K khai nhận như sau: Bản thân K là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ ngày 09/01/2023 K một mình điều khiển xe mô tô BKS 20R1-6835 đi lên thị trấn H, huyện Đ để mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Tại khu vực tam giác thị trấn H, K gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 01 túi nilong màu đỏ bên trong có 03 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng có chữ với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, K điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến địa phận xã L thì gặp Tổ công tác Công an xã L làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, do lo sợ K đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía xã K đi P. Thấy vậy, Tổ công tác Công an xã L đã phối hợp với Công an xã K truy bắt. Khi K điều khiển xe mô tô đến tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm D xã K thì thấy Tổ công tác Công an xã K làm nhiệm vụ nên K đã tự giác chấp hành và giao nộp cho Tổ công tác Công an xã L số vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Trần Văn K phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người chứng kiến; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là 0,272 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu).

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong ký hiệu A).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20R1-6835.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 51/ CT-VKSĐT ngày 04/4/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là 0,272 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong ký hiệu A).

Trả lại cho anh Trần Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20R1-6835 quản lý sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2023 tại đoạn đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trần Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,308 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã L phối hợp với Công an xã K, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Trần Văn K phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,308 gam Heroine của Trần Văn K đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. ***Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.***

…..

c) Heroine….. có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma tuý nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khoẻ con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo K được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma tuý, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo K mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[7]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là 0,272 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong ký hiệu A).

Trả lại cho anh Trần Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20R1-6835 quản lý sử dụng.

[8]. Về Về nguồn gốc ma túy loại Heroine và chiếc xe mô tô BKS 20R1-6835, K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tam giác thuộc thị trấn H, huyện Đ và do K mượn của ông Trần Văn V. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này và ông V không biết K sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn K 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là 0,272 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong ký hiệu A).

Trả lại cho anh Trần Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20R1-6835 quản lý sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSĐT ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng